

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-PT

Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đ.V.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Đ.V.H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx/2 ấp TA, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đ.V.E và bà N.T.H; vợ: P.T.T.H; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại yêu cầu được tham gia phiên tòa phúc thẩm: Anh T.T.P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số xx/6 ấp TA, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Nhật – Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Kim Nguyên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã có uống rượu bia tại nhà của anh P.H.N ở xã ĐĐ, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, khoảng 21 giờ ngày 09/6/2021, Đ.V.H cùng P.H.N đến nhà của bà Đ.T.U là cô ruột của Đ.V.H tại ấp TA, xã TP, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre để uống bia. Khi đó có T.V.T, T.T.P, T.T.K.L, H.N.D và Đ.T.U. Trong lúc uống bia Đ.V.H và T.T.P cự cãi với nhau về việc Đ.V.H không đi đám tang ông ngoại dẫn đến xô xát nhưng được Đ.T.U, L, D can ngăn, sau đó P.H.N chở Đ.V.H ra về. Đến khu vực ngã tư xã TP, P.H.N kể cho Đ.V.H nghe việc bị T là anh của T.T.P dùng kéo chia vào ngực nhưng P.H.N kịp giữ kéo lại nên không bị thương tích. Đ.V.H nghe P.H.N nói nên bực tức, bảo P.H.N chở Đ.V.H xuống cơ sở hàn tiện của T.T.P nơi T.T.P và T ngủ tại ấp TA, xã TP để hỏi chuyện. P.H.N đồng ý nên chở Đ.V.H xuống cơ sở hàn tiện của T.T.P. Đến nơi, không gặp được T.T.P nên Đ.V.H bảo P.H.N chở quay trở lại nhà của Đ.T.U để tìm T.T.P, khi đi đến khu vực ngã tư xã TP thì Đ.V.H đổi ý bảo P.H.N quay trở lại cơ sở hàn tiện của T.T.P. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ.V.H quay trở lại thấy có đèn sáng bên trong cơ sở hàn tiện của T.T.P. Biết T.T.P đã về, Đ.V.H bảo P.H.N ở bên ngoài Quốc lộ 57 đợi, Đ.V.H vào gặp T.T.P để nói chuyện. Đ.V.H đi vào được một đoạn thì thấy trên sân có một đoạn cây dài 74cm, dày 1,5cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 2,5cm. Nảy sinh ý định đánh T.T.P, Đ.V.H nhặt đoạn cây và đi đến gần cửa cơ sở hàn tiện thì gặp T.T.P. Thấy Đ.V.H cầm đoạn cây, T.T.P bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 57. Đ.V.H đuổi theo và dùng đoạn cây đánh T.T.P, T.T.P nhặt một đoạn cây dưới đất tại chỗ T.T.P đứng đánh lại. Khi đó, cây của T.T.P bị gãy nên T.T.P bỏ chạy, bị trượt chân té nằm sấp xuống đất thì bị Đ.V.H xông đến tiếp tục dùng đoạn cây đánh vào vùng đầu nhiều cái rồi cả hai ôm vật nhau dưới đất. Lúc này P.H.N thấy Đ.V.H và T.T.P vật nhau nên vào can ra. Khi đó, Đ.V.H bị T.T.P đè nằm dưới đất nên P.H.N đi vào dùng tay trái từ sau nắm cổ áo của T.T.P, tay phải đánh vào mặt của T.T.P khoảng 02 đến 03 cái làm T.T.P té xuống đất, nằm nghiêng người về bên trái. P.H.N tiếp tục dùng chân đạp khoảng 02 đến 03 cái vào vùng hông phải của T.T.P. T.T.P vùng dậy bỏ chạy vào cơ sở hàn tiện. Sau đó, Đ.V.H chạy theo phía sau tiếp tục dùng cây rượt đánh T.T.P nhưng T.T.P chạy vào bên trong cơ sở hàn tiện, đóng cửa lại nên Đ.V.H bỏ ra xe để P.H.N chở về nhà.

Vật chứng được thu giữ gồm: 01 đoạn cây dài 74cm, dày 1,5cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 2,5cm, trên bề mặt có dính bê tông do Đ.V.H giao nộp và 01 USB lưu trữ file ghi hình của camera do T.T.P giao nộp.

Ngày 21/6/2021, T.T.P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.V.H và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 000664/2021/CN ngày 15/7/2021 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của T.T.P như sau: bệnh tình, G 15đ; đau đầu; vết thương thái dương trán phải kích thước 03cm x 01cm; vết thương cằm trái kích thước 03cm x 01cm; sây sát da bụng; tê 02 tay; không yếu chi, sức cơ 5/5; chụp cắt lớp vi tính sọ não: không thấy tụ máu nội sọ; Xquang cột sống cổ và ngực: chưa thấy gãy xương; siêu âm: chưa thấy bất thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 227-921/TgT ngày 08/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: hiện tỉnh, tiếp xúc tốt; đau đầu đã hết. Vết thương vùng thái dương trán phải kích thước 03cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước sẹo 03cm x 0,1cm: 01%. Vết thương cằm trái kích thước 03cm x 01cm đã lành sẹo, kích thước sẹo 2,5 cm x 0,1: 01%. Chụp cắt lớp vi tính sọ não (kiểm tra) ngày 01/9/2021 không ghi nhận tổn thương nội sọ trên phim. Sây sướt da bụng đã hết, không còn để lại vết tích: 00%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày gây ra. Thương tích không để lại cố tật cho T.T.P. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với T.T.P là 02%.

Ngày 23/11/2021, T.T.P yêu cầu giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra. Mặt khác, tuy Đ.V.H thừa nhận thương tích của T.T.P là do Đ.V.H gây ra nhưng lời khai và kết quả thực nghiệm điều tra của Đ.V.H và T.T.P không giống nhau về diễn biến, hành vi, tư thế, động tác của các bên. Do đó, ngày 23/11/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất số 07, yêu cầu Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông T.T.P.

Ngày 24/01/2022, Cơ quan điều tra nhận được Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/21/TgT ngày 30/11/2021 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Phân Viện kết luận: sẹo kích thước nhỏ vùng thái dương trán phải: 01%. Sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh cằm trái: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của T.T.P là 02%. Trong trường hợp ông T.T.P bị cây là mẫu vật gửi giám định có đặc điểm được mô tả chi tiết ở trên tác động từ trên xuống vào vùng đầu trong tư thế ông T.T.P nằm sấp dưới đất thì có thể gây ra thương tích vùng thái dương trán phải và vùng đỉnh cằm trên cơ thể của ông T.T.P. Trong trường hợp ông Đ.V.H dùng cây là mẫu vật gửi giám định có đặc điểm được mô tả chi tiết ở trên tác động từ trên

xuống, từ phải sang trái trúng vào cây do ông T.T.P đánh về phía ông Đ.V.H (làm cây của ông Đ.V.H bị gãy), sau đó cây của ông Đ.V.H trúng vào đầu của ông T.T.P khi hai người đứng đối diện nhau thì có thể gây ra thương tích vùng thái dương trán phải và không thể gây ra thương tích vùng đỉnh chẩm trên cơ thể của ông T.T.P.

Ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 03/QĐ – ĐTTH, trưng cầu Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định bổ sung. Ngày 16/5/2022, Cơ quan điều tra nhận được Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 72BS/22/TgT ngày 30/3/2022 của Phân Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Phân Viện kết luận: trường hợp ông T.T.P và ông Đ.V.H ôm vật nhau, ở dưới đất, gần vị trí vật nhau có đồng cây, ở dưới đất có cát, đá xây dựng và các mảnh cây, gạch vụn thì không thể gây ra được thương tích như ở trên vùng đầu của ông T.T.P. Trường hợp ông T.T.P và ông Đ.V.H ôm vật nhau, ở dưới đất, gần vị trí vật nhau có đồng cây và mặt đất cát bằng phẳng thì không thể gây ra được thương tích như ở trên vùng đầu của ông T.T.P.

Qua đó có căn cứ xác định lời khai và kết quả thực nghiệm điều tra của T.T.P là đúng, lời khai và kết quả thực nghiệm điều tra của Đ.V.H không đúng với sự thật khách quan của vụ án.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đ.V.H phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.V.H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10//2022 bị cáo Đ.V.H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo đã gây ra; thừa nhận Biên bản kiểm tra đoạn clip (BL 131-134) về nội dung bị cáo xác nhận trong biên bản là đúng.

Bị hại trình bày bị cáo tìm đến nhà và dùng cây tấn công đánh bị hại trước, không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo, do bị cáo không thể hiện ăn năn hối cải, không bồi thường thiệt hại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử

và tuyên bố bị cáo Đ.V.H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo phạm vào tình tiết định khung có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, với hình phạt 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là tương xứng nên giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ.V.H 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Cho rằng thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng không do lỗi của bị cáo, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 21 giờ ngày 09/6/2021, trong khi uống bia tại nhà của bà Đ.T.U ở ấp TA, xã TP, huyện Thạnh Phú, Đ.V.H cãi vã với T.T.P đã được can ngăn và P.H.N chở ra về nhưng Đ.V.H bức tức, tìm đến cơ sở hàn tiện của T.T.P ở ấp TA, xã TP, huyện Thạnh Phú để tìm T.T.P. Khoảng 22 giờ cùng ngày, trên đường vào nhà T.T.P, Đ.V.H nhặt được 01 đoạn cây dài 74cm, dày 1,5cm, phần rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 2,5cm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu của T.T.P gây ra thương tích ở vùng thái dương trán phải và cằm trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho T.T.P là 02%, bị hại T.T.P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đ.V.H.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vẫn giữ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Bị cáo cho rằng không có côn đồ, tuy nhiên bị cáo là người tìm đến nhà bị hại và tấn công bị hại trước (theo Camera ghi nhận) phù hợp với lời khai của bị hại, giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn nhau nhưng bị cáo chủ động tìm đến nhà anh T.T.P đánh gây thương tích cho anh T.T.P. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đ.V.H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” và điểm i “Có tính chất côn đồ” của khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị hại cũng có một phần lỗi theo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ bị bệnh, có con nhỏ, những tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” là phù hợp nên được giữ nguyên. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đ.V.H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đ.V.H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp

hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đ.V.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã TP, h. Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh